ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TRONG DIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015 - 2016

Khoa Ngoại Ngữ

(Ban hành kèm theo thông báo số: 97/TB-TMDL ngày 17 tháng 03 năm 2016)

Chuyên ngành Tiếng Anh										
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Điểm HT**	**Điểm RL**	**Loại HB**	**Thành tiền**	**Ghi chú**
1	AV070712	Trần Thu	Phương	14/04/1997	AV7A	8,31	79	Khá	2.200.000	
2	AV070717	Trần Khánh	Dung	06/09/1997	AV7A	8,21	81	Khá	2.200.000	
3	AV070719	Trần Thị Hồng	Châm	19/05/1997	AV7A	8,18	89	Khá	2.200.000	
4	AV070716	Phan Thị Minh	Anh	26/02/1997	AV7A	8,11	79	Khá	2.200.000	
5	AV070655	Lưu Thị Vân	Anh	01/04/1997	AV7A	8,01	79	Khá	0	
6	AV070720	Dương Thị Kim	Liên	30/03/1997	AV7A	7,96	79	Khá	0	
7	AV070711	Phan Thị Kiều	Oanh	08/09/1997	AV7A	7,71	84	Khá	0	
8	AV070702	Lê Thị	Trang	25/08/1997	AV7A	7,67	85	Khá	0	
9	AV070674	Nguyễn Thị	Hoa	10/03/1993	AV7A	7,54	85	Khá	0	
10	AV070657	Hoàng Thị Hải	Anh	21/12/1997	AV7A	7,50	79	Khá	0	
11	AV070675	Đoàn Thị	Hoàn	23/02/1997	AV7A	7,44	79	Khá	0	
12	AV070673	Trần Văn	Hiếu	08/05/1995	AV7A	7,41	79	Khá	0	
13	AV070723	Hoàng Thị Phương	Trang	12/05/1997	AV7A	7,38	79	Khá	0	
14	AV070718	Trần Thị	Hạnh	26/11/1996	AV7A	7,38	79	Khá	0	
15	AV070715	Mai Thị Việt	Chinh	28/07/1997	AV7A	7,32	79	Khá	0	
16	AV070667	Nguyễn Thị	Hà	29/03/1997	AV7A	7,29	79	Khá	0	
17	AV070668	Ngô Thị Thanh	Hà	20/09/1997	AV7A	7,26	85	Khá	0	
18	AV070686	Trần Bình	Minh	14/01/1997	AV7A	7,26	79	Khá	0	
19	AV070665	Phạm Thị Bích	Đào	09/10/1997	AV7A	7,26	79	Khá	0	
20	AV070663	Nguyễn Minh	Châu	30/04/1997	AV7A	7,14	79	Khá	0	
21	AV070709	Lý Văn	Vịnh	04/10/1996	AV7A	7,13	79	Khá	0	
22	AV070656	Hoàng Thị Hà	Anh	21/12/1997	AV7A	7,09	79	Khá	0	
23	AV070689	Võ Thị Hồng	Nhung	10/06/1997	AV7A	7,00	79	Khá	0	

Chuyên ngành Tiếng Anh Du lịch - Khách sạn										
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Điểm HT**	**Điểm RL**	**Loại học bổng**	**Thành tiền**	**Ghi chú**
1	DKA070666	Lê Thị	Bích	07/03/1997	AVDL7A	8,14	79	Khá	2.200.000	
2	DKA070676	Nguyễn Hiền	Thu	24/05/1997	AVDL7A	7,76	83	Khá	2.200.000	
3	DKA070656	Lê Mạnh	Dũng	19/07/1997	AVDL7A	7,58	79	Khá	0	
4	DKA070669	Đặng Hương	Giang	23/08/1997	AVDL7A	7,54	79	Khá	0	
5	DKA070673	Nguyễn Thị	Nhung	21/12/1996	AVDL7A	7,48	79	Khá	0	
6	DKA070662	Vũ Thị Ngọc	Phương	18/11/1997	AVDL7A	7,39	79	Khá	0	
7	DKA070655	Phạm Thị Hà	Chi	11/04/1997	AVDL7A	7,30	79	Khá	0	
8	DKA070683	Lê Thị Hương	Giang	02/05/1997	AVDL7A	7,15	85	Khá	0	
9	DKA070658	Bùi Thị	Huệ	08/10/1997	AVDL7A	7,14	79	Khá	0	
10	DKA070671	Nguyễn Hồng	Nhung	20/02/1997	AVDL7A	7,13	79	Khá	0	
Chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại										
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Điểm HT**	**Điểm RL**	**Loại học bổng**	**Thành tiền**	**Ghi chú**
1	TMA070686	Đỗ Thị	My	26/07/1997	AVTM7A	7,89	79	Khá	2.200.000	
2	TMA070685	Nguyễn Thị	Sinh	22/02/1996	AVTM7A	7,72	79	Khá	2.200.000	
3	TMA070679	Đỗ Thị	Tuyết	14/09/1996	AVTM7A	7,61	84	Khá	0	
4	TMA070658	Nguyễn Thị Ngân	Hà	18/10/1997	AVTM7A	7,61	79	Khá	0	
5	TMA070680	Nguyễn Hải	Vân	23/09/1997	AVTM7A	7,53	83	Khá	0	
6	TMA070667	Đỗ Thị	Linh	23/03/1997	AVTM7A	7,52	79	Khá	0	
7	TMA070674	Trần Thị	Thu	01/07/1997	AVTM7A	7,47	79	Khá	0	
8	TMA070663	Lưu Thị	Huyền	22/03/1997	AVTM7A	7,45	84	Khá	0	
9	TMA070659	Đỗ Thị	Hảo	10/02/1997	AVTM7A	7,24	79	Khá	0	
10	TMA070673	Lường Phương	Thảo	24/11/1997	AVTM7A	7,22	85	Khá	0	
11	TMA070682	Hoàng Thị	Linh	26/06/1997	AVTM7A	7,05	79	Khá	0	
12	TMA070675	Đỗ Thị	Trang	02/11/1997	AVTM7A	7,00	83	Khá	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TRONG DIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015 - 2016
Khoa Khách sạn - Du lịch

(Ban hành kèm theo thông báo số: 97/TB-TMDL ngày 17 tháng 03 năm 2016)

Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Khách sạn										
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Điểm HT**	**Điểm RL**	**Loại HB**	**Tiền nhận**	**Ghi chú**
1	KS071223	Nguyễn Hằng	Thu	04/11/1997	QTKS7A	8,47	79	Khá	2.200.000	
2	KS071211	Đỗ Thị	Hạnh	19/02/1997	QTKS7A	8,43	79	Khá	2.200.000	
3	KS071218	Vũ Ngọc	Uyên	02/08/1997	QTKS7A	7,96	81	Khá	2.200.000	
4	KS071210	Nguyễn Thị	Ngọc	03/12/1997	QTKS7A	7,93	79	Khá	0	
5	KS071184	Vũ Thị Thanh	Loan	24/06/1997	QTKS7A	7,81	83	Khá	0	
6	KS071219	Cao Thị Thiên	Hương	17/02/1997	QTKS7A	7,77	79	Khá	0	
7	KS071177	Đỗ Thị	Hà	25/03/1997	QTKS7A	7,63	79	Khá	0	
8	KS071199	Nguyễn Như Đức	Trung	20/06/1997	QTKS7A	7,61	86	Khá	0	
9	KS071188	Nguyễn Thị	Quỳnh	30/12/1997	QTKS7A	7,55	79	Khá	0	
10	KS071214	Ngô Thị	Huệ	12/02/1996	QTKS7A	7,35	79	Khá	0	
11	KS071205	Vũ Thành	Nhân	28/08/1996	QTKS7A	7,27	84	Khá	0	
12	KS071176	Nguyễn Thị Trà	Giang	15/04/1997	QTKS7A	7,25	85	Khá	0	
13	KS071208	Nguyễn Nam	Sơn	21/11/1997	QTKS7A	7,21	79	Khá	0	
14	KS071180	Trần Mai	Huệ	29/03/1997	QTKS7A	7,16	85	Khá	0	
15	KS071186	Cao Thị	Nga	02/10/1996	QTKS7A	7,16	79	Khá	0	
16	KS071185	Đinh Đức	Minh	27/12/1996	QTKS7A	7,15	79	Khá	0	
17	KS071207	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	06/08/1997	QTKS7A	7,13	79	Khá	0	
18	KS071201	Nguyễn Quỳnh	Vân	23/10/1997	QTKS7A	7,11	83	Khá	0	
19	KS071204	Khổng Thị Minh	Phương	08/03/1997	QTKS7A	7,04	79	Khá	0	

Chuyên ngành Quản trị Du lịch										
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Điểm HT**	**Điểm RL**	**Loại HB**	**Thành tiền**	**Ghi chú**
1	DDL071008	Đoàn Thị	Hằng	08/02/1997	QTDL7A	8,23	79	Khá	2.200.000	
2	DDL071012	Nguyễn Thị Thu	Huyền	06/06/1997	QTDL7A	8,08	84	Khá	2.200.000	
3	DDL071029	Nguyễn Thị Thùy	Trang	06/08/1997	QTDL7A	7,99	79	Khá	0	
4	DDL071027	Vũ Thị Thanh	Hoa	07/02/1996	QTDL7A	7,94	79	Khá	0	
5	DDL071014	Vũ Khánh	Linh	08/08/1997	QTDL7A	7,84	86	Khá	0	
6	DDL071025	Nguyễn Thị	Cúc	04/07/1997	QTDL7A	7,78	83	Khá	0	
7	DDL071033	Nguyễn Thị	Trang	27/05/1997	QTDL7A	7,74	79	Khá	0	
8	DDL071034	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/06/1997	QTDL7A	7,71	79	Khá	0	
9	DDL071000	Nguyễn Thị Vân	Anh	13/12/1997	QTDL7A	7,71	79	Khá	0	
10	DDL071010	Trần Văn	Hậu	21/09/1996	QTDL7A	7,63	79	Khá	0	
11	DDL071009	Phạm Thị Thu	Hằng	20/12/1997	QTDL7A	7,61	79	Khá	0	
12	DDL071005	Nguyễn Châu	Giang	13/09/1997	QTDL7A	7,48	89	Khá	0	
13	DDL071019	Phạm Thuỳ	Phương	17/11/1997	QTDL7A	7,34	83	Khá	0	
14	DDL071021	Mai Văn	Tây	25/12/1997	QTDL7A	7,03	83	Khá	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TRONG DIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015 - 2016
Khoa Kinh doanh Thương mại

(Ban hành kèm theo thông báo số: 97/TB-TMDL ngày 17 tháng 03 năm 2016)

Chuyên ngành Quản trị kinh doanh										
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Điểm HT**	**Điểm RL**	**Loại HB**	**Thành tiền**	**Ghi chú**
1	KD071096	Lê Thị Kim	Tuyến	21/04/1997	QTKD7B	8,35	79	Khá	2.200.000	
2	KD071101	Bùi Thu	Huyền	19/10/1997	QTKD7B	8,26	79	Khá	2.200.000	
3	KD071069	Trần Thị	Thu	08/08/1995	QTKD7B	8,11	89	Khá	2.200.000	
4	KD071090	Bùi Thị	Bảo	27/02/1997	QTKD7B	7,91	79	Khá	2.200.000	
5	KD071100	Nguyễn Thu	Trúc	04/03/1997	QTKD7B	7,71	84	Khá	2.200.000	
6	KD071060	Nguyễn Thị	Quỳnh	20/08/1997	QTKD7A	7,70	79	Khá	0	
7	KD071056	Bùi Thị Bích	Phương	03/09/1997	QTKD7B	7,59	79	Khá	0	
8	KD071061	Nguyễn Thị	Quỳnh	10/10/1997	QTKD7B	7,55	79	Khá	0	
9	KD071109	Nguyễn Thị	Đức	10/07/1997	QTKD7B	7,49	79	Khá	0	
10	KD071023	Trần Thị Quỳnh	Hòa	25/08/1997	QTKD7A	7,39	79	Khá	0	
11	KD071039	Phạm Thùy	Linh	15/01/1997	QTKD7A	7,38	79	Khá	0	
12	KD071093	Trần Thị	Loan	28/09/1995	QTKD7B	7,35	79	Khá	0	
13	KD071048	Đỗ Thị Thuý	Nga	19/01/1997	QTKD7A	7,35	79	Khá	0	
14	KD071065	Phạm Thị	Thảo	18/05/1996	QTKD7B	7,34	79	Khá	0	
15	KD071016	Nguyễn Thị	Hà	22/12/1997	QTKD7A	7,31	83	Khá	0	
16	KD071008	Nguyễn Kim	Chi	21/12/1997	QTKD7A	7,28	79	Khá	0	
17	KD071027	Trịnh Lan	Hương	19/05/1997	QTKD7B	7,25	79	Khá	0	
18	KD071079	Bùi Thị	Trang	25/09/1997	QTKD7A	7,24	85	Khá	0	
19	KD071001	Nguyễn Việt	Anh	21/02/1996	QTKD7B	7,24	79	Khá	0	
20	KD071036	Lê Thị Hồng	Linh	04/08/1997	QTKD7B	7,18	79	Khá	0	
21	KD071095	Phan Thị Huyền	Trang	12/01/1997	QTKD7B	7,17	79	Khá	0	
22	KD071012	Nguyễn Như	Cường	05/12/1997	QTKD7B	7,17	79	Khá	0	
23	KD071050	Nguyễn Thị	Nhinh	08/10/1997	QTKD7A	7,11	79	Khá	0	
24	KD071053	Trần Minh	Phương	12/06/1997	QTKD7A	7,06	84	Khá	0	
25	KD071009	Nguyễn Linh	Chi	22/05/1997	QTKD7B	7,05	89	Khá	0	

Chuyên ngành Quản trị Thương mại điện tử										
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Điểm HT**	**Điểm RL**	**Loại HB**	**Thành tiền**	**Ghi chú**
1	ĐT070871	Nguyễn Văn	Hiếu	06/05/1997	TMĐT7A	7,20	79	Khá	2.200.000	
Chuyên ngành Kinh doanh thương mại										
STT	**Mã sinh viên**	**Họ đệm**	**Tên**	**Ngày sinh**	**Lớp**	**Điểm HT**	**Điểm RL**	**Loại HB**	**Thành tiền**	**Ghi chú**
1	KTM071006	Đặng Ngọc	Tân	09/05/1997	KD7A	7,91	79	Khá	2.200.000	
2	KTM071002	Phạm Thị	Hà	28/05/1996	KD7A	7,87	85	Khá	0	
3	KTM071010	Lê Huyền	Trinh	24/10/1997	KD7A	7,43	79	Khá	0	
4	KTM071005	Trần Thị Hồng	Ngân	27/04/1997	KD7A	7,39	79	Khá	0	
5	KTM071011	Bùi Ngọc	Anh	13/02/1997	KD7A	7,33	79	Khá	0	
6	KTM071009	Nguyễn Thị Huyền	Linh	16/11/1997	KD7A	7,25	79	Khá	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TRONG DIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015 - 2016
Khoa Tài chính - Kế toán

(Ban hành kèm theo thông báo số: 97/TB-TMDL ngày 17 tháng 03 năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm HT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Ghi chú
1	KT070917	Phan Thị Anh	Thư	23/09/1995	KT7B	8,38	83	Khá	2.200.000	
2	KT070893	Trần Thị Hồng	Loan	29/07/1997	KT7A	8,05	85	Khá	2.200.000	
3	KT070863	Nguyễn Thị Mai	Chi	16/04/1997	KT7B	7,74	83	Khá	2.200.000	
4	KT070951	Ngô Trần Nam	Chung	07/08/1997	KT7B	7,68	74	Khá	2.200.000	
5	KT070898	Nguyễn Hoài	Nam	19/08/1997	KT7B	7,59	79	Khá	2.200.000	
6	KT070954	Bùi Hồng	Uyên	06/01/1997	KT7B	7,58	84	Khá	2.200.000	
7	KT070942	Nguyễn Phương	Thảo	15/10/1997	KT7B	7,51	79	Khá	0	
8	KT070916	Hoàng Thị	Thơm	24/11/1997	KT7A	7,51	79	Khá	0	
9	KT070892	Đoàn Thị	Linh	17/07/1997	KT7A	7,50	79	Khá	0	
10	KT070955	Toàn Hồng	Hạnh	27/11/1997	KT7B	7,43	74	Khá	0	
11	KT070938	Phan Tuấn	Nam	26/08/1997	KT7B	7,40	79	Khá	0	
12	KT070948	Trịnh Thị	Thư	06/09/1997	KT7B	7,35	79	Khá	0	
13	KT070936	Nguyễn Thị	Cảnh	12/05/1997	KT7B	7,31	79	Khá	0	
14	KT070960	Trương Thị	Gái	09/08/1997	KT7B	7,26	79	Khá	0	
15	KT070940	Nguyễn Thị	Quỳnh	10/06/1997	KT7B	7,23	74	Khá	0	
16	KT070923	Đào Thị	Trang	22/02/1997	KT7A	7,17	79	Khá	0	
17	KT070933	Lê Thị Thuỳ	Dung	16/01/1997	KT7B	7,16	79	Khá	0	
18	KT070966	Nguyễn Thị	Sen	11/09/1997	KT7B	7,14	78	Khá	0	
19	KT070958	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/11/1996	KT7B	7,09	80	Khá	0	
20	KT070946	Phạm Thị	Hương	10/06/1997	KT7B	7,09	74	Khá	0	
21	KT070883	Nguyễn Thị	Huyền	14/09/1997	KT7B	7,08	74	Khá	0	
22	KT070880	Bạch Thị	Hồng	04/10/1997	KT7A	7,07	79	Khá	0	
23	KT070886	Phí Thanh	Lam	09/04/1997	KT7A	7,01	79	Khá	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TRONG DIỆN XÉT HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015 - 2016
Khoa Công nghệ Chế biến

(Ban hành kèm theo thông báo số: 97/TB-TMDL ngày 17 tháng 03 năm 2016)

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm HT	Điểm RL	Loại HB	Thành tiền	Ghi chú
1	CB071056	Nguyễn Thị Minh	Thúy	11/09/1997	QTCB7A	7,71	79	Khá	2.200.000	
2	CB071043	Nguyễn Mỹ	Hảo	24/09/1997	QTCB7A	7,59	79	Khá	2.200.000	
3	CB071069	Bùi Hương	Quỳnh	22/04/1997	QTCB7A	7,37	79	Khá	0	
4	CB071070	Ngô Minh	Phương	26/10/1997	QTCB7A	7,21	79	Khá	0	
5	CB071058	Nguyễn Thị	Trang	03/02/1997	QTCB7A	7,01	84	Khá	0	